

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 292/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/4/ 2021.

V/v: Tranh chấp “ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Minh**

Ông **Tạ Công Minh**

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lữ Văn Thới** - Kiểm sát viên

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 896/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Trần Văn U**, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp BHB, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn xin ly hôn, bản khai ngày 11 tháng 12 năm 2020; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:***

Chị và anh Trần Văn U chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Chị và anh U đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, nay chị yêu cầu ly hôn với anh U

Về con chung: Chị và anh U có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2017, hiện cháu H đang sống với anh U. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu H cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2021 của Tòa án, bị đơn anh Trần Văn U trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con. Anh và chị K đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nay chị K yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị K có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2017, hiện cháu H đang sống anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị K. Về hôn nhân cho chị K được ly hôn với anh U. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2017 cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Do anh U chưa có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Văn U có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Văn U.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K, xét thấy:

Chị Nguyễn Thị K và anh Trần Văn U chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị K và anh U trình bày, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh U không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị K và anh U đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, khi chị K yêu cầu ly hôn, anh U đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh U đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, chị K yêu cầu ly hôn với anh U là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị K và anh U có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2017, hiện cháu H đang sống anh U. Chị K đồng ý giao cháu H cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng, anh U đồng ý. Xét thấy từ lúc chị K và anh U sống ly thân đến nay cháu H do anh U trực tiếp nuôi dưỡng và được anh U chăm sóc tốt, để đảm bảo sự ổn định, phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu H, Hội đồng xét xử giao Hân cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh U không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị K

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trần Văn U.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/7/2017 cho anh Trần Văn U tiếp tục nuôi dưỡng;

Chị Nguyễn Thị K được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003750 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn